

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm<sup>1</sup>: Không áp dụng

#### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>2</sup>: Áp dụng

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Chi tiết cụ thể theo bảng sau:

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG	
<b>1</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:</b>		
<b>1.1</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật</b>		
1.1.1	Am hiểu về gói thầu	Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ các nội dung bao gồm quy mô, giải pháp thiết kế; căn cứ lập biện pháp thi công cụ thể cho gói thầu; Trình bày hiểu biết của nhà thầu về khu vực thực hiện gói thầu đang xét từ đó đưa ra đánh giá của nhà thầu về những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện gói thầu đang xét và những yêu cầu cần đặt ra trong quá trình thi công để khắc phục khó khăn đó hợp lý, phù hợp với gói thầu	Đạt
		Không đề xuất tất cả các nội dung trên hoặc đề xuất nhưng không hợp lý, không phù hợp với gói thầu hoặc thiếu một trong các nội dung nêu trên	Không đạt
1.1.2	Tổ chức mặt bằng công trường	Nhà thầu phải đề xuất đầy đủ giải pháp kỹ thuật tổ chức mặt bằng thi công cho gói thầu: Bố trí thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, chất thải sinh hoạt; rào chắn thi công, bạt che, biển báo, cấp thoát nước, giao thông liên lạc hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu (kèm theo bản vẽ bố trí tổng mặt bằng thi công và bản vẽ che chắn chống bụi xung quanh các nhà làm việc và khu vực thi công)	Đạt
		Đề xuất giải pháp kỹ thuật không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không đính kèm đầy đủ bản vẽ theo yêu cầu hoặc bản vẽ không hợp lý, không thể hiện đầy đủ	Không đạt

		các nội dung yêu cầu, không đúng hiện trạng công trình	
<b>1.2</b>	<b>Biện pháp tổ chức thi công, kỹ thuật thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</b>		
1.2.1	Biện pháp tổ chức thi công, quy trình thi công	Nhà thầu phải tìm hiểu và khảo sát kỹ hiện trường để đưa ra các biện pháp tổ chức thi công, quy trình thi công cho từng hạng mục của gói thầu: Thi công sửa chữa cải tạo các hạng mục theo thiết kế hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu (kèm theo bản vẽ biện pháp tổ chức thi công cho từng hạng mục của gói thầu);	Đạt
		Biện pháp tổ chức thi công, quy trình thi công không đầy đủ các hạng mục của gói thầu hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không đầy đủ các hạng mục, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu (thiếu một trong các bản vẽ biện pháp tổ chức thi công cho từng hạng mục của gói thầu)	Không đạt
1.2.2	Biện pháp kỹ thuật công nghệ thi công chi tiết các nội dung công tác của gói thầu	Có đầy đủ biện pháp kỹ thuật công nghệ thi công chi tiết tất cả các nội dung công tác chính của gói thầu (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công), đảm bảo công trình vừa sửa chữa, vừa hoạt động bao gồm: Chi tiết giao thông ra vào khu vực thi công dành cho nhân sự phục vụ thi công, chi tiết giao thông ra vào các hạng mục thi công theo hồ sơ thiết kế; Chi tiết rào chắn bảo vệ các phòng đang sử dụng phía bên trong; Biện pháp thi công hạn chế tiếng ồn; Chi tiết che chắn chống bụi xung quanh các dây nhà làm việc và khu vực thi công; Công tác tháo dỡ các hạng mục; vận chuyển phế thải; công tác vệ sinh, cạo bỏ lớp sơn cũ, ...); Công tác thi công cải tạo sửa chữa (Công tác xây tường gạch, trát,	Đạt

		lát nền gạch; lắp dựng cửa; công tác sơn các hạng mục của gói thầu; cạo bỏ lớp sơn cũ, sơn cửa sắt; lắp đặt một số thiết bị điện, nước và các loại thiết bị sử dụng theo hồ sơ thiết kế, ....) hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu (Trong trường hợp các hạng mục của gói thầu nhà thầu sử dụng cùng một biện pháp thì nhà thầu được phép đề xuất biện pháp kỹ thuật thi công cho các cấu kiện điển hình nhưng bản vẽ kỹ thuật thi công nhà thầu phải thể hiện chi tiết cho từng nội dung công việc, hạng mục công trình)	
		Biện pháp kỹ thuật công nghệ thi công chi tiết tất cả các nội dung công tác của gói thầu không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. Không có hoặc thiếu một trong các biện pháp hoặc một trong các bản vẽ biện pháp kỹ thuật công nghệ thi công.	Không đạt
1.2.3	Biện pháp kỹ thuật thi công chi tiết (cung cấp, lắp đặt vật tư, thiết bị) các hệ thống thiết bị chính	Có đầy đủ thuyết minh biện pháp thi công: Giải pháp kỹ thuật của các công tác thi công nêu đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với quy mô, tính chất công trình và tiêu chuẩn thi công nghiệm thu hiện hành.	Đạt
		Không có đầy đủ thuyết minh biện pháp thi công: Giải pháp kỹ thuật của các công tác thi công nêu đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với quy mô, tính chất công trình và tiêu chuẩn thi công nghiệm thu hiện hành.	Không đạt
1.2.4	Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của chỉ huy trưởng và các bộ phận trên công trường	Đạt
		Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường hoặc không có thuyết minh sơ đồ, hoặc có	

		sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường, có thuyết minh sơ đồ nhưng không ghi rõ trách nhiệm của chỉ huy trưởng và các bộ phận trên công trường	Không đạt
1.2.5	Cách thức tổ chức quản lý tại hiện trường thi công	Nhà thầu phải đề ra cách thức tổ chức quản lý toàn bộ hoạt động tại hiện trường một cách khoa học đúng trình tự theo pháp luật xây dựng	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ hoặc không theo trình tự pháp luật xây dựng	Không đạt
1.2.6	Phương án bảo quản, bao che; đảm bảo an toàn hiện vật trong quá trình thi công	Có đề xuất phương án bảo quản, bao che; đảm bảo an toàn hiện vật trong quá trình thi công phù hợp với hiện trạng công trình và tiến độ thi công	Đạt
		Không có đề xuất hoặc có nhưng không phù hợp với hiện trạng công trình và tiến độ thi công	Không đạt
<b>2</b>	<b>Tiến độ thi công:</b>		
2.1	Tiến độ thi công tổng thể	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày.	Không đạt
2.2	Biểu đồ huy động nhân sự (nhân lực) hợp lý, khả thi, phù hợp tiến độ thi công	Có biểu đồ tổng tiến độ thi công với thời gian hoàn thành công trình không vượt quá 90 ngày trong mọi trường hợp bất lợi về thời tiết, ngày nghỉ, ngày lễ kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công (nghĩa là từ lúc nhận mặt bằng thi công đến lúc nghiệm thu hoàn thành công trình không quá 90 ngày) Biểu tiến độ thi công thể hiện đủ 3 nội dung chính: Mốc thời gian, Biểu đồ cung ứng nhân lực, biểu đồ cung ứng vật tư, máy thi công.	Đạt
		Không có biểu đồ tổng tiến độ thi công hoặc có nhưng thời gian hoàn thành công trình vượt quá 90 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công hoặc không quá 90 ngày nhưng không bao gồm các ngày nghỉ do thời tiết bất lợi, các ngày lễ, ngày nghỉ kể từ ngày bàn giao mặt bằng đến khi nghiệm thu hoàn thành	Không đạt

		công trình. Biểu tiến độ thi công không thể hiện đủ 3 nội dung chính: Mốc thời gian, Biểu đồ cung ứng nhân lực, biểu đồ cung ứng vật tư, máy thi công.	
2.3	Biểu đồ huy động thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp tiến độ thi công	Có biểu đồ huy động thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp tiến độ thi công	Đạt
		Không có biểu đồ hoặc có biểu đồ nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
2.4	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công công trình	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công phù hợp với tiến độ thi công công trình	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
<b>3</b>	<b>Các biện pháp bảo đảm chất lượng:</b>		
3.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công	Có đầy đủ nội dung bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công	Đạt
		Không có hoặc Có nội dung bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công nhưng có nội dung chưa phù hợp	Không đạt
3.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư đầu vào để phục vụ công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
<b>4</b>	<b>Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như an ninh, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:</b>		
4.1	Vệ sinh môi trường		
4.1.1	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có phương án chống bụi, tiếng ồn.	Đạt
		- Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Không có phương án chống bụi, tiếng ồn.	Không đạt

4.1.2	Quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải xây dựng	Có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải xây dựng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu trên hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.2	An toàn lao động		
4.2.1	Có lập kế hoạch an toàn lao động cụ thể, chi tiết phù hợp với tiến độ thi công của gói thầu	Có đề xuất tất cả nội dung trên rõ ràng, hợp lý	Đạt
		Không đề xuất tất cả nội dung trên hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý	Không đạt
4.2.2	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường;	Có đầy đủ các biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (kèm theo bản vẽ biện pháp tổ chức đảm bảo an toàn lao động)	Đạt
		Không có hoặc không đầy đủ biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có hoặc thiếu một trong các bản vẽ biện pháp tổ chức đảm bảo an toàn lao động.	Không đạt
4.3	Biện pháp đảm bảo an ninh trong quá trình thực hiện gói thầu	Có biện pháp đảm bảo an ninh trong quá trình thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý	Không đạt
4.4	Phòng cháy, chữa cháy		
	Biện pháp phòng cháy,	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt

	chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp PCCC nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
<b>5</b>	<b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành:</b>		
5.1	Thời gian bảo hành công trình	- Có đề xuất thời gian bảo hành toàn bộ công trình $\geq 12$ tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. - Đối với phần thiết bị: Nhà thầu cam kết bảo hành với thời gian $\geq$ thời gian bảo hành của nhà sản xuất và không nhỏ hơn 12 tháng.	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên	Không đạt
5.2	Thuyết minh quy trình thực hiện bảo hành công trình	Nhà thầu có thuyết minh quy trình thực hiện bảo hành công trình hợp lý, khả thi	Đạt
		Nhà thầu không có thuyết minh quy trình hoặc có thuyết minh quy trình thực hiện bảo hành công trình nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
6	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
6.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Nhà thầu vi phạm nội dung được nêu tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
<b>7</b>	<b>Các yếu tố cần thiết khác: Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng, thiết bị</b>		
7.1	- Đối với các vật tư, vật liệu chính trong công trình.	Có đầy đủ bảng kê thiết bị, vật tư, vật liệu theo yêu cầu tại Mục 3.1, Phần 3, Chương V của E-HSMT, trong đó phải nêu rõ: Tên, Chúng loại, xuất xứ, nguồn cung cấp ( <i>không được ghi tương đương</i> ), mô tả thông số kỹ thuật - Kèm hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp. <i>Lưu ý: Nếu không đáp ứng yêu cầu trên thì bảng đề xuất vật tư của nhà</i>	Đạt

		<p><i>thầu không đáp ứng E-HSMT và tiêu chí này được đánh giá là không đạt. Việc ghi cụm từ tương đương được đánh giá là không đạt do Tên, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nguồn cung cấp không rõ ràng, không đủ cơ sở đánh giá.</i></p>	
		<p>Không đáp ứng một trong các nội dung sau được đánh giá là Không đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có bảng đề xuất vật tư, vật liệu, thiết bị kèm theo E-HSDT.</li> <li>- Có đề xuất nhưng không đầy đủ các loại vật tư, vật liệu hoặc vật tư, vật liệu, thiết bị không phù hợp với thiết kế và yêu cầu kỹ thuật tại Chương V hoặc không nêu đầy đủ thông tin theo yêu cầu.</li> <li>- Không đính kèm hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp.</li> </ul>	<p>Không đạt</p>
<p>7.2</p>	<p>Xác định nguồn cung cấp vật liệu, vật tư chính, thiết bị nội thất công trình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất đầy đủ, rõ ràng đáng tin cậy cho các vật tư chính của gói thầu theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT Có catalogue kèm theo.</li> <li>- Có bản cam kết với đầy đủ nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hàng hóa cung cấp mới 100%, không có lỗi về vật liệu, sản xuất, thiết kế, vận hành, đáp ứng các yêu cầu nêu trong HSMT. Chất lượng hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn hàng hóa quy định trong HSMT.</li> <li>+ Nhà thầu sẽ cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến nguồn gốc xuất xứ (C/O), chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu hay Chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa trong nước; Bảo hành của hãng sản xuất; Tài liệu hướng dẫn sử dụng.</li> </ul> </li> <li>- Có cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng</li> </ul>	<p>Đạt</p>

		thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. Thời gian bảo hành toàn bộ thiết bị theo tiêu chuẩn hãng nhưng không thấp hơn 12 tháng. Thời gian sửa chữa, khắc phục các hư hỏng kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư tối thiểu trong vòng 7 ngày làm việc.	
		Không đáp ứng một trong các nội dung trên là Không đạt	Không đạt
7.3	Nhà thầu có năng lực và có thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường hoặc có hợp đồng thuê đơn vị có năng lực, tư cách pháp nhân, có phòng thí nghiệm LAS được công nhận theo đúng quy định hiện hành	Có năng lực và có thiết bị thí nghiệm, kiểm tra hiện trường hoặc có hợp đồng thuê đơn vị có năng lực, tư cách pháp nhân, có phòng thí nghiệm LAS được công nhận theo đúng quy định hiện hành (kèm theo có bản sao ĐKKD, quyết định công nhận phòng thí nghiệm LAS, được công chứng chứng thực)	Đạt
		Không có tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu của HSMT	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.</b>		<b>Đạt</b>
	<b>Có 1 tiêu chí được xác định là không đạt</b>		<b>Không đạt</b>